

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Lê Thị Yến Thương.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thu L thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thu L có 03 người con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 06/10/1994; Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 25/02/1998 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/5/2001. Cháu Ngọc và cháu Trung đã trưởng thành, sống tự lập, các cháu sống với ai là nguyện vọng của các cháu.

Bà Nguyễn Thị Thu L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 06/5/2001 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông H, bà L có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc H đồng ý nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0005227 ngày 06/6/2017. Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU LOAN